

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-ST

Ngày: 06-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Châu Phương
2. Ông Nguyễn Chí Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đông Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Huỳnh Minh Đ; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19/11/1995; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Con ông Huỳnh Văn Đ1, sinh năm 1966 (còn sống); Con bà Triệu Thị M, sinh năm 1974 (còn sống); Bị cáo không có anh chị em ruột; Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh năm 1997, địa chỉ cư trú: khu phố B, phường A, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2024.

- Tiền sự: Có 02 tiền sự, cụ thể: Theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 17/QĐ-TA, ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (thời hạn 12 tháng, ngày 09/12/2021 Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre ra quyết định về việc đình chỉ thi hành án đối với học viên để đi chấp hành án); Theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC, ngày 18/5/2023 của Công an xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (số tiền 1.500.000 đồng, chưa chấp hành).

- Tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể: Theo Bản án số 32/2021/HSST, ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, về tội “Trộm cắp tài sản” (thời hạn 09 tháng tù, chấp hành xong án phạt tù ngày 09/9/2022 và các nội dung khác của bản án).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Minh K – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Trần Văn P, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh năm 1997. Địa chỉ cư trú: khu phố B, phường A, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1974. Địa chỉ cư trú: ấp C, xã H, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Minh Đ có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích. Khoảng 06 giờ ngày 08/9/2023, Huỳnh Minh Đ điều khiển xe mô tô biển số 71C2-313.52 chở chị Nguyễn Thị Thuỳ L (lúc này đang sống chung như vợ chồng với bị cáo) đến xã H, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đi công việc. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, trên đường về đến khu vực thuộc ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, bị cáo phát hiện nhà ông Trần Văn P đóng cửa rào thì dừng xe lại và nói với chị L vào nhà bà con, lúc này chị L ngồi trên xe đợi. Do nhà không có đóng cửa chính nên bị cáo đi thẳng vào trong phát hiện phòng ngủ nhà ông P có 01 máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu ACER màu đen cùng dây đang sạc trên yên xe mô tô nên bị cáo lấy máy tính giấu vào trong áo khoác để trước bụng đi ra xe và chở chị L đến nhà ông Nguyễn Văn B, cư trú ấp C, xã H, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre cho máy tính trên nhưng ông B không lấy nên bị cáo để lại máy tính tại đây. Hành vi trên của bị cáo bị ông P kiểm tra camera phát hiện và trình báo Công an xã T, huyện Mỏ Cày Nam. Huỳnh Minh Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội với cơ quan chức năng.

Vật chứng và các đồ vật thu giữ gồm: 01 máy tính xách tay (laptop) màu đen hiệu ACER A315-51-30XD, MFG Date 2017/07/20; S/N: NXG NPSV0207920EF 537600, SNID 7290612776 và dây sạc dài khoảng 01 mét màu đen, đầu có chuôi (do ông Nguyễn Văn B giao nộp). Huỳnh Minh Đ giao nộp 01 xe mô tô biển số 71C2-313.52 loại Exciter màu xanh bạc, số máy G3D4E1 39994, số khung RLCUG0610FY127388.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 06/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản – Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, kết luận: 01 máy tính xách tay (laptop) màu đen hiệu ACER bị chiếm đoạt vào ngày 08/9/2023, có giá trị là 2.750.000 đồng. Bị cáo, bị hại đồng ý kết quả định giá.

Quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và vật chứng thu giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 109 ngày 22/02/2024, trả cho ông Trần Văn P 01 máy tính xách tay (laptop) màu đen hiệu ACER có đặc điểm như nêu trên. Riêng xe mô tô biển số 71C2-313.52 tiếp tục tạm giữ.

* Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSMCN ngày 19/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đã truy tố bị cáo Huỳnh Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:* Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Đ từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, do bị cáo không có thu nhập ổn định.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện trả cho ông Trần Văn P 01 máy tính xách tay (laptop) màu đen hiệu ACER và dây sạt dài khoảng 01 mét màu đen, đầu có chuỗi có đặc điểm như nêu trên.

+ Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ 01 xe mô tô biển số 71C2-313.52 loại Exciter màu xanh bạc, số máy G3D4E1 39994, số khung RLCUG0610FY127388, là tài sản của bị cáo, do bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Đối với chị Nguyễn Thị Thuỳ L đi cùng với bị cáo nhưng không biết và không tham gia trộm cắp tài sản nên đề nghị không xem xét, xử lý.

- Đối với ông Nguyễn Văn B có giữ máy tính xách tay do bị cáo trộm được nhưng không biết tài sản do bị cáo trộm nên đề nghị không xem xét xử lý.

* *Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Minh Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.*

** Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày:* Thống nhất với tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Thống nhất tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề xuất xử lý vật chứng của Kiểm sát viên. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có con mới sinh, hoàn cảnh khó khăn nên xin giảm mức hình phạt cho bị cáo, áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

** Bị cáo Huỳnh Minh Đ nói lời sau cùng:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng, bị cáo và người bào chữa không có ý kiến và đồng ý xét xử, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt bị hại, làm chứng. Xét thấy người bị hại, người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc xét xử vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt là đúng với quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Minh Đ thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Mặc dù có 01 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nhưng với động cơ tư lợi cá nhân và thái độ xem thường pháp luật nên vào ngày 08/9/2023, Huỳnh Minh Đ đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy tính xách tay (laptop) màu đen hiệu ACER và 01 dây sạc tại nhà của ông Trần Văn P, cư trú ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre có giá trị 2.750.000 đồng. Do đó, Huỳnh Minh Đ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đã thực hiện.

[4]. Hành vi của bị cáo Huỳnh Minh Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Huỳnh Minh Đ có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của mình. Bị cáo phải biết khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, để phục vụ cho nhu cầu, lợi ích cá nhân với động cơ tham lam, chạy lười lao động thích hưởng thụ, sẵn sàng chiếm đoạt tài sản của người khác. Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác vì vụ lợi. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, gây dư luận bất an và tâm lý lo lắng hoài nghi trong nội bộ quần chúng nhân dân đối với việc quản lý tài sản.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Minh Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Minh Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng; bị cáo có con còn nhỏ. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Huỳnh Minh Đ có nhân thân xấu. Cụ thể: Bị cáo có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản của người khác chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo không biết cải sửa, tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản đã thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, nhằm đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm, không xem xét.

[11]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 109 ngày 22/02/2024, trả cho ông Trần Văn P 01 máy tính xách tay (laptop) màu đen hiệu ACER và dây sạc dài khoảng 01 mét màu đen, đầu có chuôi có đặc điểm như nêu trên.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 71C2-313.52 loại Exciter màu xanh bạc, số máy G3D4E1 39994, số khung RLCUG0610FY127388, là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên tịch thu sung công quỹ.

[12]. Đối với chị Nguyễn Thị Thuỳ L đi cùng với bị cáo nhưng không biết và không tham gia trộm cắp tài sản nên không xem xét, xử lý.

[13]. Đối với ông Nguyễn Văn B có giữ máy tính xách tay do bị cáo trộm được nhưng không biết tài sản do bị cáo trộm nên không xem xét xử lý.

[14]. Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo phù hợp nhận định trên, nên chấp nhận.

[15]. Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[16]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Bị cáo Huỳnh Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, do bị cáo thuộc hộ cận nghèo, được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 nên xét miễn cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Đ 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị hại ông Trần Văn P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 109 ngày 22/02/2024, trả cho ông Trần Văn P 01 máy tính xách tay (laptop) màu đen hiệu ACER A315-51-30XD, MFG Date 2017/07/20; S/N: NXG NPSV0207920EF 537600, SNID 7290612776 và dây sạc dài khoảng 01 mét màu đen, đầu có chuỗi.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ: 01 xe mô tô biển số 71C2-313.52 loại Exciter màu xanh bạc, số máy G3D4E1 39994, số khung RLCUG0610FY127388, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), bị cáo chịu tuy nhiên được miễn theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ khi nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Công an huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng